**Đặc tả use case thông báo**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Thông báo** |
| Tóm tắt | Người dùng vào hệ thống xem thông báo mà trang web đăng tải. |
| Actor(s) | Người dùng |
| Dòng sự kiện chính | Use case bắt đầu khi Actor truy cập trang web:  1: Hệ thống hiển thị giao diện chính trang web  2: Người dùng chọn “Thông báo”  3: Hệ thống hiển thị các mục được thông báo  4: Người dùng chọn bất kì một thông báo  (Dòng sự kiện khác: Không có thông báo nào)  5: Hệ thống hiển thị nội dung chi tiết về thông báo đã chọn. |
| Dòng sự kiện khác | Khi không có thông báo nào được xác nhận hệ thống.  Không kết nối được với cơ sở dữ liệu: Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ không hoạt động. |
| Các yêu cầu đặc tả | Không có. |
| Trạng thái hệ thống trước khi thực hiện usecase | Actor: Người dùng  Điều kiện: không |
| Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện usecase | Hệ thống hiện thị nội dụng thông báo người dùng muốn xem. |
| Điểm mở rộng | Không có. |